

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Sơn
- Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐ - TA ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 28/9/1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: B L, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Trần Thị Thúy O, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Hà N, sinh năm 1970 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông N: Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T4

Địa chỉ: H đường C phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng H – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV C – Cái Mép Thị Vải

Địa chỉ: khu phố Tân Lộc, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hồng H1 – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T4 có ký kết hợp đồng thi công xây lắp công trình với Công ty TNHH MTV C – Cái Mép T thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi ký hợp đồng, ông Phạm Xuân Đ – Phó giám đốc Công ty TNHH T4 đã thuê và khoán cho Lê Văn T làm vệ sinh cạo rỉ và sơn lại đối với xích neo, bích neo và đệm va tại cầu T - Cái Mép T. Sau khi nhận khoán từ ông Đ thì T đã thuê người để làm thời vụ và lập danh sách số lượng người làm việc, thông báo cho ông Đ và Cảng T biết để quản lý.

Ngày 18/12/2023 các công nhân mà Lê Văn T thuê gồm có: ông Lê Văn T3; ông Đặng Văn Q; ông Phạm Lê D; ông Nguyễn Văn Vũ A; ông Võ Thanh B và ông Hà N vào làm vệ sinh cạo rỉ và sơn lại đối với xích neo, bích neo và đệm va cầu tàu tại Cảng T - Cái Mép T theo sự chỉ đạo của T. Trong số các công nhân thì có ông T3, D, B đã được T tổ chức tập huấn an toàn lao động trước khi vào làm việc; ông Q, Vũ A và Hà N không được tập huấn về an toàn lao động. Riêng ông Hà N thì T tự ý đưa vào Cảng làm việc mà không thông báo cho ông Đ và Cảng T – Cái Mép Thị V biết. Để các công nhân làm việc được tại C thì T đã tự đi mua sắt và chuẩn bị máy hàn về giao cho ông Phạm Lê Duy t hàn thành 02 cái thang. Sau đó, T đưa cho ông Hà N 01 cái thang để sử dụng vệ sinh cạo rỉ và sơn lại đối với xích neo, bích neo và đệm va cầu tàu tại Cảng T - Cái Mép T. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/12/2023 khi ông Hà N đang sử dụng thang vệ sinh dây xích của trụ đệm va tại Hạ Neo CM4 Cảng TCTC thuộc Công ty TNHH MTV C – Cái Mép T thì thang bị gãy và kéo theo ông N rơi xuống biển. Hậu quả: ông N tử vong.

Tại bản Kết luận giám định số: 09/KLGĐTT-PC09 ngày 08/01/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: Hà Nghĩa chết do ngạt nước. Trong máu tử thi Hà N không tìm thấy cồn E; không tìm thấy ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 2269/KL ngày 12/04/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09b) Bộ C1 kết luận:

+ Ngay trước khi xảy ra tai nạn lao động, các liên kết hàn tại vị trí cuối thang bị phá huỷ gây ra vụ tai nạn lao động. Mỗi hàn của T5 gửi giám định không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

+ Không đủ điều kiện để xác định thang kim loại gửi giám định có đảm bảo quy chuẩn về kỹ thuật để sử dụng hay không.

+ Nguyên nhân gây thang là do các mối hàn tại vị trí cuối thang không liên kết hết đường nối (Hàn chấm), trong quá trình sử dụng các liên kết hàn chấm này bị phá huỷ gay bung nứt dần vượt quá sức bền chịu lực của mối hàn gây gãy.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn nêu trên là do Lê Văn T đưa thiết bị, vật tư vào làm việc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; không tiến hành phổ biến, huấn luyện cho ông Hà N quy định, nội quy, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động. Vi phạm Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Hậu quả: làm ông Hà N sử dụng thang để vệ sinh và bị gây dẫn đến rơi xuống biển tử vong.

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Về vật chứng trong vụ án: Đối với 02 cái thang bằng kim loại (trong đó 01 cái thang ông Hà N sử dụng bị gãy). Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 USB, có dòng chữ “Kingston” (đã được niêm phong), lưu lại đoạn video quá trình xảy ra vụ tai nạn. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, đại diện Công ty TNHH T4 và Lê Văn T đã bồi thường cho gia đình ông Hà N số tiền 180.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của ông Hà N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT – VKSPM ngày 02/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người” theo điểm a Khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”;

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an

toàn ở nơi đông người”; theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 295; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/12/2023 tại Cảng T - Cái Mép T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Văn T đã có hành vi cung cấp thiết bị, vật tư vào làm việc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; không tiến hành phổ biến, huấn luyện cho ông Hà N quy định, nội quy, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động. Vi phạm Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Hậu quả: ông Hà N sử dụng thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bị gãy và rơi xuống biên tử vong.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người*” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã phối hợp cùng Công ty TNHH T6 – T4 tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Hà N số tiền 180.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của ông Hà N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn lao động, làm ảnh hưởng đến tính mạng của ông Hà N được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó cần áp dụng quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T4 và Lê Văn T đã bồi thường cho gia đình ông Hà N số tiền 180.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của ông Hà N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 thang sắt đã cũ và rỉ sét (loại thang tự chế) được hàn bằng các đoạn thanh sắt vuông 03cm x 03cm lại với nhau, chiều rộng 56cm, chiều dài 410cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người*”;

1. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 295; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2024).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thang sắt đã cũ và rỉ sét (loại thang tự chế) được hàn bằng các đoạn thanh sắt vuông 03cm x 03cm lại với nhau, chiều rộng 56cm, chiều dài 410cm.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127/BB-CCTHADS ngày 02/8/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

4. Về án phí: Buộc Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền

